

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/DS-ST
Ngày 02 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Trần Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L1 số: 185/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: NHCSXH Việt Nam. Địa chỉ: Số 169, đường L Đ, phường H L, quận H M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ D. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền lại của ông Lê Thanh Đ: Ông Mai Quốc V, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Đ D; Cư trú tại: Khóm 1, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (Văn bản ủy quyền ngày 02 tháng 6 năm 2022); (vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Ông Dương Vũ L; Sinh năm 1980; Cư trú tại: Ấp P Q, xã Th T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

+ Bà Châu Mộng L1; Sinh năm 1980; Cư trú tại Ấp P Q, xã Th T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án ông Mai Quốc V trình bày:*

Ông Dương Vũ L đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ D (Ngân hàng) ký hợp đồng vay vốn như sau:

Số khế ước vay số 600000719915276 theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, số tiền: 20.493.152 đồng (trong đó vốn gốc là 20.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 02/8/2022 là 493.152 đồng. Ngày vay là 24/03/2021, hạn trả là 24/3/2026.

Số khế ước vay số 600000720400724 theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn số tiền: 30.739.726 đồng (trong đó vốn gốc là 30.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 02/8/2022 là 739.726 đồng. Ngày vay là 24/4/2021, hạn trả là 24/4/2026.

Cả hai khoản vay lãi suất là 9,0%/ năm, lãi suất nợ quá hạn là 11,7%/năm. Hiện tại các khoản vay vốn gốc chưa trả, lãi đã trả được 4.652.879 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 (bà L1 có ủy quyền cho ông L đứng tên vay tiền) trả số tiền vốn lãi là 51.232.878 đồng, trong đó vốn gốc là 50.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 02/8/2022 là 1.232.878 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi tất toán xong nợ vay.

** Đối với bà Châu Mộng L1 và ông Dương Vũ L:* Sau khi thụ L1 vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho các đương sự nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ L1 đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự nên không có kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông L và bà L1 cùng có nghĩa vụ liên đới trả vốn, lãi theo thỏa thuận vay với Ngân hàng, số tiền là 51.232.878 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Quốc V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai

mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, thấy rằng: Theo khế ước vay vốn mà ông L đã thỏa thuận ký kết với Ngân hàng, ông L vay vốn theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn và chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, đã được Ngân hàng giải ngân với số tiền vốn của hai khế ước vay là 50.000.000 đồng. Thời gian thực hiện hợp đồng đã không thực hiện trả vốn lãi đầy đủ như đã cam kết, sau khi đáo hạn cũng không có động thái trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng, do vậy Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông L còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 50.000.000 đồng, lãi suất là 1.232.878 đồng.

Về trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng: Ông L có nhận ủy quyền của bà L1 đứng tên các khoản vay nêu trên, việc ủy quyền thực hiện theo Văn bản ngày 17/3/2021, do đó quá trình ông L đại diện hộ gia đình đứng tên vay là đúng quy định. Mục đích vay vốn để nuôi trồng thủy sản, phục vụ sinh hoạt kinh tế chung trong gia đình. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, hộ gia đình ông L và bà L1 cũng không có ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, buộc ông L và bà L1 cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn, lãi như trên và lãi suất đến khi tất toán xong khoản vay cho Ngân hàng là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà L1 phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L1 và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHCSXH Việt Nam.

Buộc ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho NHCSXH Việt Nam - Phòng giao dịch huyện Đ D tính đến ngày 02/8/2022 số tiền 51.232.878 đồng (Năm mươi một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng), trong đó tiền vốn là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 1.232.878 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 phải thanh toán cho NHCSXH Việt Nam theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 02/8/2022, thì kể từ ngày 03/8/2022 ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của NHCSXH Việt Nam thì lãi suất mà ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 phải tiếp tục thanh toán cho NHCSXH Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của NHCSXH Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Dương Vũ L và bà Châu Mộng L1 phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền 2.561.643 đồng (hai triệu năm trăm sáu mươi một nghìn sáu trăm bốn mươi ba đồng); (chưa nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

